

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2021

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: ấp Bào Thùng, xã R, huyện T, tỉnh Cà Mau; xin vắng mặt .

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Mỹ Hưng 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Vào tháng 01 năm 2020, Anh và chị Nguyễn Thị Phương Th quen biết tìm hiểu nên quyết định cưới có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Lý do anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Th là do vợ chồng khó khăn về kinh tế nên bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng dẫn đến ly thân không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2020 đến nay, tình cảm không thể hàn gắn lại được nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay, anh Đ yêu cầu được ly hôn chị Th; về con không có; về tài sản và nợ vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt do ở xa tình hình dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng đến việc đi lại và yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn chị Th; về con không có; về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; về nợ không có. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Bị đơn chị Th có đơn xin vắng và có ý kiến Chị đồng ý ly hôn anh Đ; về con không có; Về tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết. Anh Đ và chị Th đều xin vắng mặt các lần Tòa mời hòa giải công khai chứng cứ và tại phiên tòa xét xử vụ kiện này do bận công việc làm ăn không đến Tòa được và không khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ và bị đơn chị Nguyễn Thị Phương Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị Th là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị Th do quen biết có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị Th là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình hôn nhân, anh Đ và chị Th thường xuyên cãi vã, vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh

phúc. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện đã ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Đ xin ly hôn chị Th là có căn cứ nên chấp nhận là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th cũng có ý kiến đồng ý ly hôn anh Đ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Đ và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Đ và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Đ, anh Nguyễn Tấn Đ được quyền ly hôn chị Nguyễn Thị Phương Th.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Đ phải nộp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010878 ngày 04/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, anh Đ đã nộp xong. Chị Th không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú./.

Nơi nhận:

- TAT. VL;
- VKSTX.BM;THADS.TXBM;
- UBND xã Mỹ Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Chí Cường